

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG
Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (gọi tắt là *Nghị quyết số 71-NQ/TW*); Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 (gọi tắt là *Chương trình hành động số 03-CTr/TU*), Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trần Phú ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị phường nhằm nâng cao nhận thức, thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực, công bằng trong giáo dục; toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực để phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, khẳng định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của các ngành, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW. Quá trình thực hiện bảo đảm đồng bộ, gắn với việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của phường, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Trần Phú lần thứ I và các nghị quyết, chương trình liên quan...

3. Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động phải đảm bảo toàn diện, thống nhất, thực chất, hiệu quả. Các phòng, ngành, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời các nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động số 03-CTr/TU; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước hiện đại hóa hệ thống giáo dục và đào tạo của phường Trần Phú, tạo bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng, bảo đảm yêu cầu về nhân tố con người trong kỷ nguyên mới. Đến năm 2030, hệ thống các cơ sở giáo dục cơ bản hoàn thiện các điều kiện đảm bảo để nâng cao chất lượng giáo dục; chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giữ vững vị trí trên mặt bằng chung của tỉnh; một số mặt, lĩnh vực đạt tiêu chuẩn, trình độ tiên tiến nổi trội trong tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Ổn định, hoàn thiện mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của tất cả các đối tượng; có 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trong đó ít nhất 90% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Thực hiện giáo dục bắt buộc hết cấp học trung học cơ sở, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

Nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo, học sinh phổ thông được giáo dục, trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI); 100% học sinh phổ thông tham gia các hoạt động STEM/STEAM; nâng cao năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông: 100% cơ sở giáo dục phổ thông dạy tiếng Anh bắt buộc ngay từ lớp 1; về đánh giá số cơ sở giáo dục phổ thông đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trường học: Mức độ 1 ít nhất 20%, phần đầu Mức độ 2 là 5%, Mức độ 3 là 2%; số hóa 100% dữ liệu thuộc ngành quản lý, 90% học sinh từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) phần đầu đạt trên 0,8.

2.2. Đến năm 2035

Duy trì và nâng cao các kết quả đạt được trong giai đoạn 2025 - 2030; hệ thống giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, phát triển vững chắc; tiếp cận công bằng, góp phần hình thành hệ giá trị con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phần đầu đạt chuẩn phổ cập trung học phổ thông và tương đương; 100% trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 100% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,85; chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số PII đạt trên mức bình quân của các tỉnh có thu nhập trung bình cao. Về đánh giá số cơ sở giáo dục phổ thông

đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trường học: Mức độ 1 ít nhất 30%, phân đầu Mức độ 2 là 10%, Mức độ 3 là 5%.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phường có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng, chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới. Bảo đảm mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát huy tối đa tiềm năng cá nhân. Hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Hà Tĩnh, nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực, lợi thế cạnh tranh cốt lõi để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của phường.

Các cơ sở giáo dục phổ thông đều có phòng học có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng mô hình giáo dục mới. 100% trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vững chắc. Các cơ sở giáo dục phổ thông được trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng mô hình giáo dục mới. Về đánh giá số cơ sở giáo dục phổ thông đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trường học: Mức độ 1 ít nhất 50%, phân đầu Mức độ 2 là 20%, Mức độ 3 là 15%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

1.1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động 03-CTr/TU (và văn bản liên quan) đến toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và người dân.

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đào tạo và các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết để nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm, đạt thống nhất cao về ý chí và hành động nhằm thực hiện thành công các nội dung đột phá đã được xác định.

Đa dạng hóa hình thức (hội nghị, tập huấn, công nghệ thông tin, nền tảng số) và tăng cường chuyên đề, mời chuyên gia để đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống sớm nhất.

1.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động

Tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng các cấp; phát huy trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, đặc biệt tại phòng chuyên môn quản lý nhà nước về giáo dục, các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo nâng cao hiệu quả thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu cơ sở giáo dục; không tổ chức Hội đồng trường tại các cơ sở giáo dục công lập.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, chuyển từ phương thức quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, áp dụng mô hình quản trị hiện đại với tinh thần hành động quyết liệt và hiệu quả trong toàn hệ thống chính trị. Yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo phải đặt trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của phường, xác định là trọng tâm trong mọi chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời kiên quyết ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng để thực hiện. Phát huy tối đa những mục tiêu, chỉ tiêu đã và đang có thể mạnh; tập trung tháo gỡ và có giải pháp khắc phục triệt để các nội dung, chỉ tiêu còn hạn chế, yếu kém, nhằm bảo đảm đến năm 2045, phường Trần Phú cơ bản hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 71-NQ/TW của Trung ương.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã đề ra tại Chương trình hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo. Chỉ đạo kịp thời điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Thành lập đoàn kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả theo 6 tháng, 1 năm. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí.

2. Thực hiện đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

2.1. Chỉ đạo rà soát, đề xuất sửa đổi kịp thời các văn bản pháp luật nhằm tháo gỡ các nút thắt về thể chế, cơ chế, từ đó nâng cao chất lượng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giáo dục; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định, đi đôi với kiểm tra, giám sát chặt chẽ; tinh gọn bộ máy quản lý theo nguyên tắc gắn quản lý chuyên môn với nhân sự, tài chính và chú trọng bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung xây dựng hệ thống giáo dục mở, trung tâm học tập cộng đồng để thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

2.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức quản lý giáo dục như: thực hiện nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên.

Chỉ đạo việc thực hiện chế độ giảng viên hợp đồng cơ hữu đối với những người giỏi đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và thiết lập cơ chế ưu tiên đặc biệt để thu hút người tài chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học.

2.3. Chỉ đạo chính quyền tập trung nguồn lực, bảo đảm chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo tối thiểu theo quy định và đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính, đầu tư, đảm bảo cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục theo hướng hiện đại đáp ứng phát triển công nghệ số.

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi, kiên quyết không để người học bỏ học vì khó khăn kinh tế. Tăng cường động viên, khuyến khích con em tham gia các lớp đào tạo tài năng và có chính sách thu hút về làm việc tại địa phương. Đồng thời, phát huy hiệu quả các quỹ học bổng, khuyến tài từ ngân sách và các nguồn hợp pháp khác để thúc đẩy sự nghiệp giáo dục.

2.4. Chỉ đạo các phòng, ban rà soát để nâng chuẩn toàn diện các cơ sở giáo dục ở tất cả các cấp học. Mục tiêu then chốt là phải bảo đảm cơ sở vật chất, diện tích tối thiểu cho các cơ sở giáo dục theo quy định và các tiêu chí chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển chung và hội nhập của ngành Giáo dục và Đào tạo cả nước. Cần triển khai các thủ tục chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng để giao đất sạch cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, góp phần hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển

3.1. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa chính sách của phường nhằm đảm bảo việc giáo dục đạo đức, nhân cách, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời đại mới; phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Tĩnh theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; việc triển khai thực hiện các quy định về giáo dục đạo đức, nhân cách người học để hình thành hệ giá trị chuẩn mực con người Hà Tĩnh. Đảm bảo tích hợp những giá trị này xuyên suốt vào các chương trình giáo dục ở tất cả các cấp học; coi trọng thực học, thực nghiệp gắn liền với thực tiễn; giúp người học phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, văn hoá học đường trong các nhà trường, xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, các thiết chế, mô hình văn hoá học đường và mô hình “Cùng em tiến bước” theo kế hoạch của phường.

Các cơ sở giáo dục cần tập trung thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục toàn diện, bao gồm đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, truyền thống lịch sử, văn hóa, chính trị, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Chủ động ngăn ngừa và hạn chế tối đa những

ảnh hưởng tiêu cực từ mặt trái của cơ chế thị trường, truyền thông và mạng xã hội. Cần nâng cao năng lực ứng phó với nguy cơ phi truyền thống như ma túy, an ninh mạng và các tệ nạn xã hội khác. Kiên quyết và bằng mọi giải pháp phải ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới chấm dứt tình trạng bạo lực học đường và ma túy học đường trong tất cả các cơ sở giáo dục. Đây là một nhiệm vụ chính trị cấp bách, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của toàn hệ thống.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong thời đại mới, các cấp triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học Môn giáo dục thể chất theo hướng hiện đại, khoa học, góp phần quan trọng vào việc nâng cao thể lực và tầm vóc của trẻ, học sinh. Phải gắn kết chặt chẽ giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức và kỹ năng sống nhằm góp phần đào tạo thế hệ trẻ phát triển toàn diện, có đủ thể chất, trí tuệ và phẩm chất đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3.2. Tập trung chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực cho thế hệ trẻ, trong đó, cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm và thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa ba trụ cột: Gia đình là nền tảng đầu tiên nuôi dưỡng và hình thành nhân cách; Nhà trường là môi trường giáo dục chính thức trang bị tri thức và định hình nhân cách và Xã hội tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, củng cố và phát huy những giá trị đã được giáo dục. Nâng cao vai trò và trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, coi trọng và tôn vinh danh dự người thầy. Tiếp tục nhân rộng các mô hình tiên tiến như “Trường học hạnh phúc”, “Trường học thông minh” và các điển hình đổi mới quản trị, dạy học cá thể hóa. Đánh giá học sinh phải chuyển mạnh từ việc chỉ dựa trên kiến thức sang đánh giá toàn diện ở năng lực vận dụng, giải quyết vấn đề và các kỹ năng mềm cần thiết của công dân thế kỷ XXI.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

4.1. Chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trên ba trụ cột xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, thúc đẩy xã hội số và quản trị công, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả. Bố trí đủ nguồn lực, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ hiện đại, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, AI trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học.

4.2. Các cơ sở giáo dục thực hiện có hiệu quả các nội dung giáo dục công dân số, tích hợp dạy học theo Khung năng lực số. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, để đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh

giáo; phát triển các mô hình giáo dục số, giáo dục AI, quản trị giáo dục thông minh, từng bước xây dựng trường học số, lớp học thông minh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

4.3. Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp phát triển hệ thống thông tin giáo dục, kết nối liên thông và đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm. Tích hợp chặt chẽ thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo từ các cơ sở giáo dục, tạo thành một hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, phục vụ hiệu quả việc định hướng nghề nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội.

4.4. Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “học tập số” trong toàn tỉnh, nhất là ngành Giáo dục và Đào tạo. Tập trung nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm thực tế. Bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu giáo dục, dữ liệu giáo viên, học sinh.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

5.1. Các cấp ủy Đảng chỉ đạo các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tập trung cao độ chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và tăng cường tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo ra lớp để hoàn thành mục tiêu Phổ cập giáo dục cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trong giai đoạn 2025-2030; quyết liệt nâng cao tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương, để phân đầu đến năm 2035 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương.

5.2. Chỉ đạo rà soát, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng đội ngũ. Bố trí đủ biên chế giáo viên, nhân viên theo quy định; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên công tác xa nhà; xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu đãi, khuyến khích thu hút giảng viên giỏi, chuyên gia đến giảng dạy, thông qua các chương trình hợp tác nghiên cứu và dự án phát triển chung giữa các cơ sở đào tạo và địa phương.

5.3. Chỉ đạo hiệu quả việc đầu tư hệ thống trường, lớp học, từng bước có yếu tố hiện đại đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên, học sinh phù hợp với tình hình trong giai đoạn mới, xu thế mới; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, nhất là các phòng thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM hiện đại, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất đáp ứng yêu cầu rèn luyện thể lực.

5.4. Triển khai thực hiện tốt các nội dung giáo dục theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; đưa năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông theo quy định. Đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Thường vụ

Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động này; yêu cầu báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phát sinh liên quan đến triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Thông báo kết luận số 177-TB/VPTW, ngày 25/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 218/2025/QH15, ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi...

Chỉ đạo các cơ quan giúp việc Đảng ủy phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động.

2. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm

2.1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Đảng ủy phường để xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện.

Tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới nhằm thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; trong đó chú trọng cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư và nhân tài, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động giáo dục và đào tạo; ưu tiên ngân sách, khuyến khích đối tác công tư.

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên trường học theo định mức quy định, phù hợp theo từng năm học, giai đoạn để thực hiện thành công Nghị quyết số 71-NQ/TW.

3.2. Thực hiện chế độ báo cáo Thường trực Đảng ủy định kỳ trước **ngày 25/12** hằng năm, báo cáo sơ kết, tổng kết hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy, các khó khăn, vướng mắc (nếu phát sinh), kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thực

hiện; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp, đánh giá các chương trình, đề án theo từng giai đoạn, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Chương trình hành động nếu thấy cần thiết.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy

3.1. Ban Xây dựng đảng: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tham mưu bố trí phù hợp đối với cán bộ ngành giáo dục có năng lực giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW; hướng dẫn công tác tuyên truyền của các cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị, trên báo chí, mạng xã hội. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động này; phối hợp báo cáo khi có yêu cầu.

3.2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc đột xuất tại các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3.3. Văn phòng Đảng ủy: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

4. Mặt trận Tổ quốc phường và các tổ chức Chính trị xã hội có trách nhiệm

Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động; phát động phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy, học tập.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào “Toàn dân chăm lo sự nghiệp trồng người”, “Đồng hành cùng nhà trường - Vì thế hệ tương lai”, “Bình dân học vụ số”, “Học tập số”, xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” “Cùng em tiến bước” ...

Tăng cường giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý cơ chế, chính sách, kịp thời phản ánh khó khăn, bất cập, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của giáo viên, học sinh, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa giáo dục; phát huy hiệu quả các quỹ khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ giáo viên, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

5. Trách nhiệm của các Đảng bộ, Chi bộ, cơ sở trực thuộc

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy các giải pháp thúc đẩy đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Định kỳ hàng năm, hoặc khi có yêu cầu kịp thời báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Nghị quyết, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, phát sinh và kiến nghị về Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế được đoàn kiểm tra, giám sát của cấp ủy và của các đoàn cấp trên chỉ ra trong quá trình triển khai thực hiện.

Tạo cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích, tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức,... tham gia tích cực vào sự nghiệp đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy,
- Các ban Đảng, UBKT Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- HĐND, UBND, UBMTTQ phường,
- Các ban Đảng, UBKT, Văn phòng Đảng ủy,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp phường;
- Đảng bộ, Chi bộ, cơ sở trực thuộc,
- Các đồng chí Ban Thường vụ,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

} (báo cáo)

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Phạm Hùng Cường

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Chương trình hành động số 06 -CTr/ĐU, ngày 15/01/2026
của Ban Thường vụ Đảng ủy)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan tổ chức Đảng chủ trì, theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	%	100	Đảng ủy UBND phường
2	Trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	100	Đảng ủy UBND phường
3	Hoàn thành Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100	Đảng ủy UBND phường
4	Người trong độ tuổi hoàn thành cấp học trung học phổ thông và tương đương	%	≥ 85	Đảng ủy UBND phường
5	Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh đối với Giáo dục phổ thông	Trình độ năng lực	Đạt kết quả bước đầu	Đảng ủy UBND phường
6	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	$> 0,8$	Đảng ủy UBND phường
7	Chỉ số bất bình đẳng giáo dục	%	< 10	Đảng ủy UBND phường
8	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII)	Thứ bậc	Ngang bằng các tỉnh có thu nhập trung bình cao	Đảng ủy UBND phường
9	Phần đầu tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông	%	50	Đảng ủy UBND phường
10	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	85	Đảng ủy UBND phường
11	Phần đầu tỉ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	%	25	Đảng ủy UBND phường

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan tổ chức Đảng chủ trì, theo dõi, đánh giá
12	Phần đầu tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ	%	35	Đảng ủy UBND phường
13	Số hoá dữ liệu thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quản lý	%	100	Đảng ủy UBND phường
14	Học sinh từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	%	90	Đảng ủy UBND phường
II	Đến năm 2035			Đảng ủy UBND phường
15	Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia	%	100	Đảng ủy UBND phường
16	Trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	100	Đảng ủy UBND phường
17	Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trung học phổ thông	xã	Đạt	Đảng ủy UBND phường
18	Học sinh từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử	%	98	Đảng ủy UBND phường
19	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,85	Chỉ số	> 0.85	Đảng ủy UBND phường
20	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số PII	Thứ bậc	Bảng mức bình quân của tỉnh	Đảng ủy UBND phường
III	Đến năm 2045			Đảng ủy UBND phường
21	Xếp hạng về hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng trên cả nước	Thứ bậc	Xếp top giữa	Đảng ủy UBND phường
22	Trường trung học phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	100	Đảng ủy UBND phường
23	Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Trường	100%	Đảng ủy UBND phường
-	Mức độ 1	Trường	≥ 50%	
-	Mức độ 2	Trường	= 20%	
-	Mức độ 3	Trường	= 15%	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2025 - 2030
(Kèm theo Chương trình hành động số 06 -CTr/TU, ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan, tổ chức Đảng chủ trì, chỉ đạo	Cơ quan, tổ chức Đảng phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia, giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND phường	Chi ủy trực thuộc	Kế hoạch của UBND phường	Quý II/2026
2	Xây dựng Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn	Đảng ủy UBND phường	Chi ủy trực thuộc	Kế hoạch của UBND phường	Quý III/2026
3	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Quy định một số chính sách đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy UBND phường	Chi ủy trực thuộc	Kế hoạch của UBND phường	Quý IV/2026
4	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao năng lực ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn phường, giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045	Đảng ủy UBND phường	Chi ủy trực thuộc	Kế hoạch của UBND phường	Quý IV/2026
5	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phổ cập giáo dục Trung học phổ thông trên địa bàn	Đảng ủy UBND phường	Chi ủy trực thuộc	Kế hoạch của UBND phường	Quý I/2030